

Báo cáo cập nhật KQKD Quý II – OCB

HOSE · OCB · Ngân hàng TMCP Phương Đông (Orient Commercial Bank)



LNTT · QUÝ 2

1.246

tỷ đồng · +24,7% YoY

TỔNG THU NHẬP (TOI)

3.205

tỷ đồng · quý 2 · +21,3% YoY

NIM · RIÊNG QUÝ 2

3,0%

đi ngang · -0,1 đpt YoY

ROE · TRƯỢT 4 QUÝ

13,0%

ROA 1,3% · từ 9,5% cùng kỳ

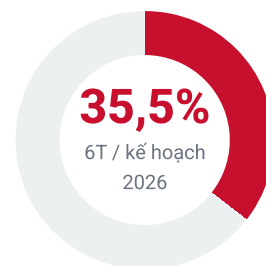
ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Lợi nhuận trước thuế quý 2 của OCB đạt **1.246 tỷ đồng**, tăng 24,7% so với cùng kỳ. Mức tăng đến từ hoạt động lõi: tổng thu nhập hoạt động tăng 21,3% trong khi chi phí hoạt động chỉ tăng 4,5%, không có khoản thu bất thường; so với quý 1 lợi nhuận chỉ nhích 1,9% vì chi phí dự phòng lấy đi 95,0% mức cải thiện. Tín dụng tăng 10,9% từ đầu năm, nhanh hơn hẳn hệ thống, nhưng tiền gửi khách hàng gần như không tăng khiến chi phí vốn lên **5,6%** và biên lãi ròng đứng ở 3,0%; nợ nhóm 2 tăng 49,9% từ đầu năm trong khi bao phủ nợ xấu mới ở 59,4%; ROE trượt bốn quý hồi phục lên 13,0% nhưng vẫn ở nhóm thấp. TCBS Research cho rằng lợi nhuận nửa cuối năm phụ thuộc vào chi phí dự phòng nhiều hơn vào tăng trưởng thu nhập, và kế hoạch 6.960 tỷ đồng khó hoàn thành. Ở **P/B 0,9 lần**, thấp hơn trung vị ngành 1,4 lần nhưng đúng vùng cổ phiếu giao dịch hai năm qua, TCBS Research khuyến nghị **quan sát, chưa đầu tư** – chờ bao phủ nợ xấu cải thiện và nợ nhóm 2 ngừng tăng.

Lợi nhuận trước thuế theo quý · tỷ đồng



TIẾN ĐỘ LỢI NHUẬN NĂM



* Tính trên kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2026 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 15/04/2026 (6.960 tỷ đồng). So với dự phóng cả năm của TCBS Research, tiến độ sáu tháng là 47,2%.

ĐIỂM NHẤN

+10,9%

TÍN DỤNG YTD

Tín dụng tăng trưởng tốt hơn so với trung bình ngành

so với 7,7% ytd của hệ thống · quý 2 góp 15.841 tỷ đồng

32,9%

CIR QUÝ 2

Kiểm soát tốt chi phí hoạt động

từ 38,2% cùng kỳ · chi phí hoạt động chỉ tăng 4,5%

59,4%

BAO PHỦ

Bộ đệm dự phòng dày lên rõ so với cùng kỳ

từ 40,5% quý 2/2025 · cao nhất tám quý gần đây

CẦN THEO DÕI

+49,9%

NHÓM 2 YTD

Nợ nhóm 2 tăng mạnh trong quý 2

lên 5.209 tỷ đồng · nguồn nợ xấu của các quý tới

5,6%

CHI PHÍ VỐN

Chi phí vốn lên mức cao nhất tám quý

từ 4,3% cùng kỳ · chi trả lãi tiền gửi tăng 57,1%

96,5%

KẾ HOẠCH TD

Tín dụng đã dùng gần hết kế hoạch cả năm

227.554 tỷ / kế hoạch 235.875 tỷ của ĐHĐCĐ

TRIỂN VỌNG NỬA CUỐI NĂM

TCBS Research dự phóng lợi nhuận trước thuế 2026 đạt **5.233 tỷ đồng**, tăng 4,2% so với 2025 và tương đương 75,2% kế hoạch năm – thấp hơn kế hoạch vì để hoàn thành, ngân hàng phải tạo ra gần gấp đôi mức lợi nhuận của nửa đầu năm chỉ trong sáu tháng. Động lực chính nửa cuối năm là quy mô tín dụng, khi dư nợ cuối quý 2 đã cao hơn 18,3% so với cùng kỳ và phần lớn khoản giải ngân mới mang lợi suất cao hơn danh mục cũ. Chiều ngược lại, biên lãi ròng nhiều khả năng chỉ đi ngang quanh 3,0% – lãi suất huy động khó giảm trong khi định hướng của Chính phủ là hạ lãi suất cho vay – và chi phí dự phòng phải duy trì ở mức cao để bù cho phần nợ nhóm 2 chuyển nhóm.

LNTT 2026F

5.233

tỷ đồng · +4,2% YoY

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG 2026F

+16,5%

ytd · tiền gửi +11,0%

NIM 2026F

3,0%

đi ngang so với nửa đầu năm

NỢ XẤU 2026F

3,2%

bao phủ nợ xấu lên 62,0%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & ĐỊNH GIÁ · giá đóng cửa 18/08/2026

GIÁ · ĐỒNG

10.950

VỐN HÓA · TỶ Đ

33.534

P/E · LẦN

7,5

P/B · LẦN

0,9

BVPS · ĐỒNG

11.697

SLCP · TRIỆU

3.062,5

1. Đánh giá của TCBS Research

Chất lượng lợi nhuận quý, nguồn vốn, chất lượng tài sản và định giá

Lợi nhuận trước thuế quý 2 đạt 1.246 tỷ đồng, tăng 24,7% so với cùng kỳ nhưng chỉ tăng 1,9% so với quý 1, vì chi phí dự phòng lấy đi 95,0% mức cải thiện của lợi nhuận thuần trước dự phòng. TCBS Research đánh giá phần tăng này là thật — thu nhập hoạt động tăng 21,3% trong khi chi phí vận hành chỉ tăng 4,5%, không có khoản thu bất thường — nhưng lợi nhuận đang bị chặn ở khâu trích lập, và với nợ nhóm 2 đã tăng 49,9% từ đầu năm thì mức trích lập cao còn kéo dài sang quý 3 và quý 4. Vì vậy kế hoạch 6.960 tỷ đồng của ĐHĐCĐ khó hoàn thành: sáu tháng mới đạt 35,5%, muốn về đích phải tạo ra gần gấp đôi mức nửa đầu năm. TCBS Research dự phóng cả năm 5.233 tỷ đồng, tăng 4,2%.

Chi phí vốn lên 5,6% từ 4,3% cùng kỳ, tăng nhanh hơn lợi suất tài sản, nên biên lãi ròng đứng ở 3,0% — đây là ràng buộc lớn nhất với lợi nhuận các quý tới. Vấn đề nằm ở chênh lệch tốc độ: quý 2 ngân hàng cho vay thêm 15.841 tỷ đồng trong khi tiền gửi khách hàng chỉ tăng 1.012 tỷ, phần còn lại phải bù bằng vốn liên ngân hàng và giấy tờ có giá — những nguồn đắt hơn và định giá lại nhanh hơn tiền gửi. TCBS Research kỳ vọng biên lãi ròng nửa cuối năm **đi ngang quanh 3,0%**: lãi suất huy động nhiều khả năng không tăng thêm nhiều, nhưng dư địa nâng lãi suất cho vay cũng không còn khi Chính phủ đang yêu cầu giảm lãi vay. Tăng trưởng lợi nhuận vì thế phải đến từ quy mô tín dụng và mức trích lập, chứ không đến từ biên lãi.

Ở P/B 0,9 lần, thị trường đang trả cho OCB đúng mức đã trả suốt hai năm qua — cổ phiếu không đắt, nhưng cũng chưa chiết khấu thêm cho rủi ro chất lượng tài sản đang lớn dần. Điều chưa nằm trong giá: nợ xấu 3,5% gần gấp đôi bình quân ngành, bao phủ 59,4% thấp hơn ngành khoảng 20 điểm phần trăm, và nợ nhóm 2 tăng 49,9% từ đầu năm — nghĩa là chi phí tín dụng còn ăn vào lợi nhuận các quý tới. TCBS Research khuyến nghị **quan sát, chưa đầu tư**: chờ tỷ lệ bao phủ nợ xấu tiến gần mặt bằng ngành và nợ nhóm 2 ngừng tăng — hai chỉ tiêu quyết định lợi nhuận nửa cuối năm.

2. Kết quả kinh doanh Quý 2/2026

Lợi nhuận quý, cơ cấu thu nhập và tiến độ so với kế hoạch năm

Lợi nhuận trước thuế quý 2 đạt 1.246 tỷ đồng, tăng 24,7% so với cùng kỳ nhưng gần như đi ngang so với quý 1. Lũy kế sáu tháng 2.470 tỷ đồng, tăng 30,5%, hoàn thành 35,5% kế hoạch năm 6.960 tỷ đồng và 47,2% dự phóng năm của TCBS Research.

CÁC ĐIỂM CHÍNH

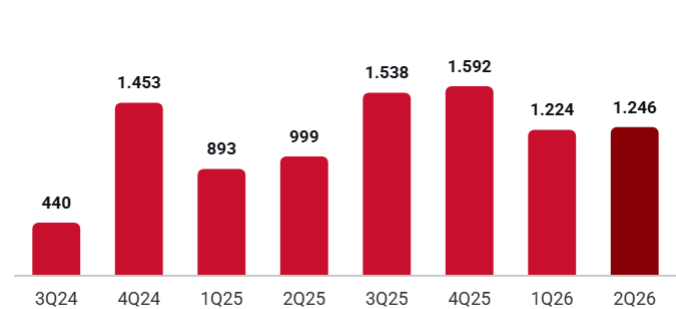
- 01 Tăng trưởng lợi nhuận so với cùng kỳ chủ yếu đến từ thu nhập lãi thuần cải thiện** — thu nhập lãi thuần đạt **2.525 tỷ đồng**, tăng 15,9% tương đương 346 tỷ, riêng khoản này đã lớn hơn cả mức tăng 247 tỷ của lợi nhuận trước thuế. Nguồn của nó là quy mô: dư nợ cho vay tăng 18,3% so với cùng kỳ lên 220.345 tỷ đồng, đủ bù phần biên lãi ròng hụt 0,1 điểm phần trăm. Chi phí hoạt động chỉ tăng 4,5% nên tỷ lệ chi phí trên thu nhập về **32,9%** từ 38,2%.
- 02 Biên lãi ròng duy trì đi ngang so với quý 1 ở mức 3,0%** — lợi suất tài sản sinh lãi tăng 0,4 điểm phần trăm lên **8,2%** nhờ các khoản cho vay mới có lãi suất cao hơn danh mục cũ, nhưng chi phí vốn cũng tăng đúng 0,4 điểm lên **5,6%** vì lãi suất huy động neo cao trong khi tiền gửi khách hàng gần như đứng yên, buộc ngân hàng bù bằng vốn liên ngân hàng và giấy tờ có giá. Hai chiều triệt tiêu nhau.
- 03 Chất lượng tài sản có phần suy yếu khi tỷ lệ nợ xấu không cải thiện còn nợ nhóm 2 tăng mạnh** — nợ xấu ở **3,5%** dư nợ, đi ngang so với quý 1 và cao hơn mức 3,2% cuối năm 2025; nợ nhóm 2 tăng 32,1% chỉ trong quý 2 lên **5.209 tỷ đồng**, tức 49,9% từ đầu năm, đây là nguồn nợ xấu của các quý tới. Trích lập 905 tỷ đồng trong quý nâng bao phủ nợ xấu lên 59,4% từ 55,6%, vẫn thấp hơn ngành khoảng 20 điểm phần trăm.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 1.246 tỷ đồng · +24,7% YoY	TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG 3.205 tỷ đồng · +21,3% YoY	THU NHẬP LÃI THUẦN 2.525 tỷ đồng · +15,9% YoY
CHI PHÍ DỰ PHÒNG 905 tỷ đồng · +42,8% YoY	CHI PHÍ / THU NHẬP (CIR) 32,9% riêng quý 2 · -5,3 điểm % YoY	LỢI NHUẬN SAU THUẾ 973 tỷ đồng · +22,7% YoY

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2/2026	Q2/2025	%YoY	Q1/2026	%QoQ
Thu nhập lãi thuần	2.525	2.179	+15,9%	2.383	+6,0%
Lãi thuần hoạt động dịch vụ	396	297	+33,6%	159	+149,9%
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	43	104	-59,2%	87	-51,0%
Lỗ thuần mua bán chứng khoán	(14)	(101)	—	(18)	—
Thu nhập khác & góp vốn	255	163	+56,9%	112	+128,6%
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	3.205	2.642	+21,3%	2.722	+17,7%
Chi phí hoạt động	(1.054)	(1.009)	+4,5%	(1.010)	+4,4%
LN thuần trước dự phòng (PPOP)	2.151	1.633	+31,7%	1.713	+25,6%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(905)	(634)	+42,8%	(489)	+85,0%
Lợi nhuận trước thuế	1.246	999	+24,7%	1.224	+1,9%
Lợi nhuận sau thuế	973	793	+22,7%	975	-0,2%

■ Lợi nhuận trước thuế theo quý

Tỷ đồng

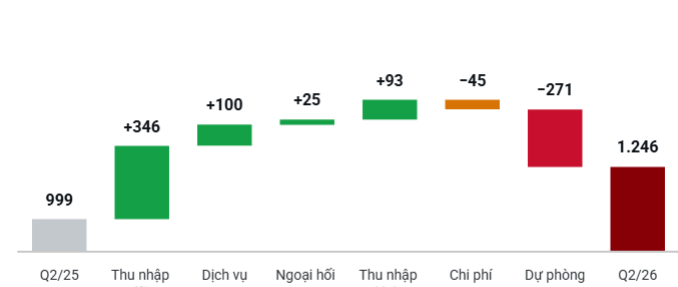


Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tổng hợp

■ Bóc tách chênh lệch lợi nhuận Q2/2025 →

Q2/2026

Tỷ đồng



Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tổng hợp

- **Thu nhập lãi thuần đóng góp 61,4% mức tăng của tổng thu nhập hoạt động** — thu nhập lãi thuần đạt **2.525 tỷ đồng**, tăng 15,9% so với cùng kỳ và 6,0% so với quý 1, thêm 346 tỷ đồng trong tổng mức tăng 564 tỷ. Mức tăng này đến từ quy mô: dư nợ cho vay tăng 18,3% so với cùng kỳ trong khi biên lãi ròng riêng quý giảm nhẹ từ 3,1% về 3,0%.
- **Đánh giá:** chất lượng lợi nhuận quý 2 tương đối tốt — tăng trưởng đến từ hoạt động lõi, không dựa vào khoản thu một lần hay giảm trích lập. Nhưng đà tăng đã bị dự phòng hãm gần đứng lại so với quý 1, và điều đó sẽ lặp lại chừng nào nợ nhóm 2 còn tăng. Lợi nhuận nửa cuối năm vì thế phụ thuộc vào chi phí huy động và mức trích lập, nhiều hơn là vào tăng trưởng thu nhập.

3. Phân tích các chỉ số tài chính

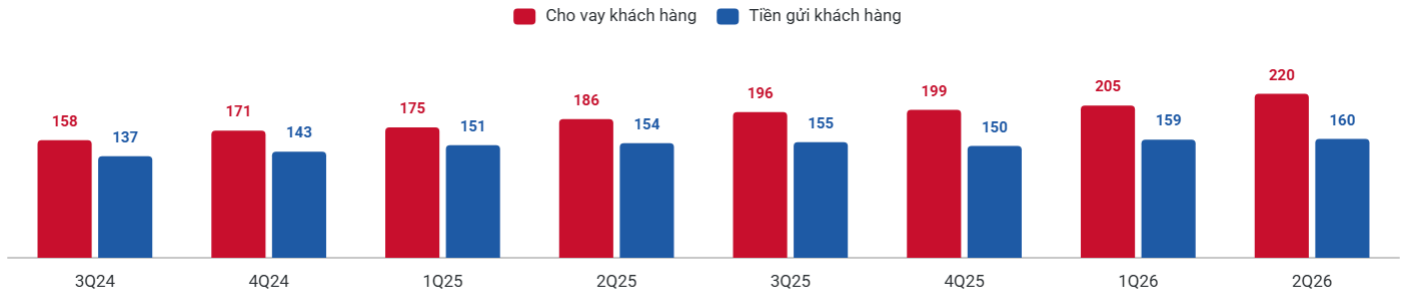
Quy mô tín dụng, nguồn vốn, chất lượng tài sản, khả năng sinh lời và định giá

3.1. Quy mô & cơ cấu tài sản sinh lãi

Dư nợ cho vay tăng 15.841 tỷ đồng trong quý 2, gấp hơn hai lần mức tăng 7.643 tỷ của tổng tài sản, vì ngân hàng rút 6.296 tỷ khỏi kênh liên ngân hàng để dồn cho tín dụng. Tổng tài sản lên 351.741 tỷ đồng; mức tăng dư nợ theo quý là lớn nhất trong tám năm gần đây.

■ Cho vay khách hàng & tiền gửi khách hàng theo quý

Ngàn tỷ đồng

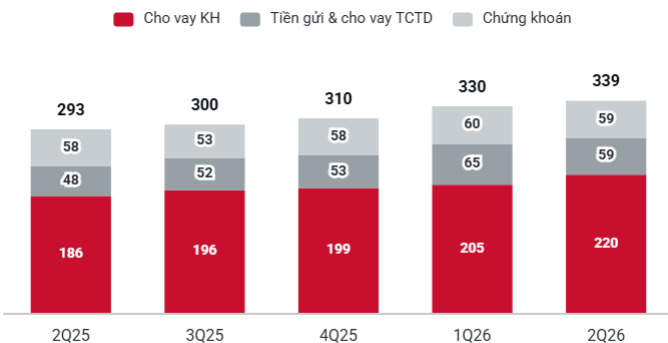


Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tổng hợp

■ **Tín dụng tăng 10,9% từ đầu năm, cao hơn hẳn mức 7,7% của toàn hệ thống** — dư nợ cho vay khách hàng đạt **220.345 tỷ đồng**, riêng quý 2 tăng 7,7% sau khi quý 1 chỉ tăng 2,9%. Trên cơ sở tổng dư nợ tín dụng thị trường 1, ngân hàng công bố 227.554 tỷ đồng, tăng 11% từ đầu năm và bằng 96,5% mục tiêu 235.875 tỷ mà ĐHĐCĐ đặt cho cả năm — phần tăng thêm còn lại phụ thuộc mức Ngân hàng Nhà nước cấp.

■ Cơ cấu tài sản sinh lãi

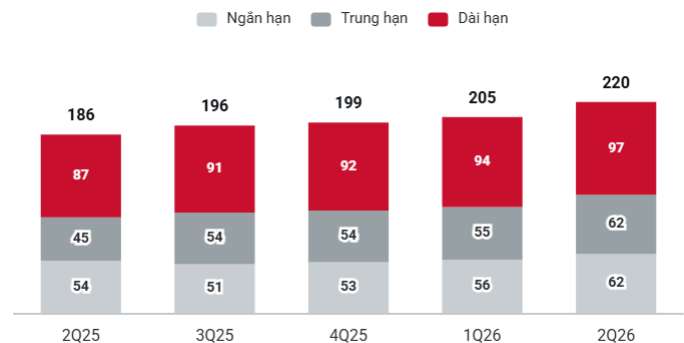
Ngàn tỷ đồng · 5 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tổng hợp

■ Dư nợ cho vay theo kỳ hạn

Ngàn tỷ đồng · 5 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tổng hợp

■ **Tài sản sinh lãi tăng 8.941 tỷ đồng trong quý nhưng toàn bộ phần tăng nằm ở cho vay khách hàng** — cho vay thêm 15.841 tỷ đồng, trong khi tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác giảm 6.296 tỷ và chứng khoán đầu tư giảm 604 tỷ. Tỷ trọng cho vay trong tài sản sinh lãi lên **65,1%** từ 62,0% của quý 1 — cơ cấu tài sản chuyển về phía lợi suất cao hơn, hỗ trợ thu nhập lãi các quý tới.

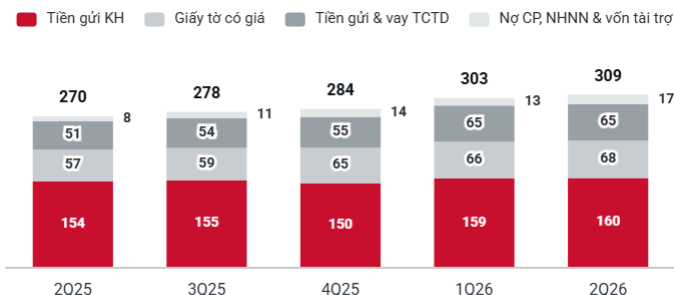
■ **Dư nợ ngắn và trung hạn tăng 12.895 tỷ đồng trong quý 2 trong khi dài hạn chỉ thêm 2.947 tỷ** — ngắn hạn thêm 6.080 tỷ đồng lên 61.530 tỷ, trung hạn thêm 6.815 tỷ lên 61.901 tỷ. Dù vậy dài hạn vẫn chiếm **44,0%** dư nợ, giảm từ 45,9% cuối quý 1. Điểm nút biên lãi không nằm ở kỳ hạn danh mục cho vay — lợi suất cho vay khách hàng đã tăng 1,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ, nhanh hơn chi phí vốn — mà ở 35% tài sản sinh lãi còn lại là liên ngân hàng và trái phiếu, nơi lợi suất thấp hơn.

- **Đánh giá & kỳ vọng:** tăng trưởng tín dụng là điểm mạnh rõ nhất của quý 2 và là nguồn tăng thu nhập lãi cho nửa cuối năm, vì phần giải ngân trong quý sẽ sinh lãi trọn quý từ quý 3. TCBS Research kỳ vọng tín dụng **chậm lại**: ngân hàng đã dùng 96,5% mục tiêu cả năm, phần tăng thêm phụ thuộc hạn mức được cấp, và mỗi đồng dư nợ mới đang phải tài trợ bằng nguồn vốn đắt hơn tiền gửi khách hàng.

3.2. Nguồn vốn, chi phí vốn & biên lãi ròng

■ Cơ cấu nguồn vốn huy động

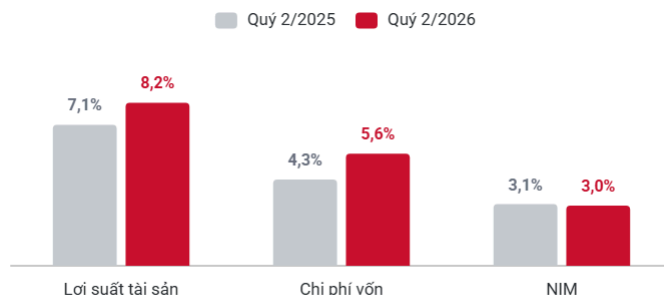
Ngàn tỷ đồng · 5 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tổng hợp

■ Lợi suất tài sản, chi phí vốn & NIM

% quy năm · riêng quý 2

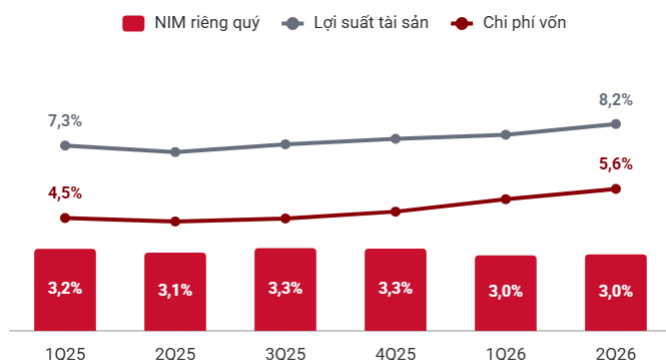


Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tính toán

- **Tiền gửi khách hàng chỉ tăng 1.012 tỷ đồng trong quý 2, bằng 6,4% mức tăng của dư nợ** — số dư đạt **159.695 tỷ đồng**, tăng 6,4% từ đầu năm. Phần chênh lệch được bù bằng ba nguồn: tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác 65.373 tỷ đồng (tăng 19,3% từ đầu năm), giấy tờ có giá 67.569 tỷ (tăng 4,5%) và vốn tài trợ, ủy thác 8.063 tỷ (tăng 28,8%). Tỷ trọng tiền gửi khách hàng trong tổng nguồn vốn chịu lãi vì thế giảm về **51,6%**, từ 52,9% cuối 2025 và 56,9% cùng kỳ.
- **Chi phí vốn tăng 1,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ, nhanh hơn mức tăng 1,1 điểm của lợi suất tài sản** — chi phí vốn riêng quý lên **5,6%** từ 4,3%, mức cao nhất trong tám quý gần đây, trong khi lợi suất tài sản sinh lãi lên 8,2% từ 7,1%. Chi trả lãi tiền gửi riêng quý 2 tăng 57,1% lên 3.005 tỷ đồng và chi trả lãi giấy tờ có giá tăng 42,7% lên 1.060 tỷ, đều nhanh hơn nhiều tốc độ tăng của số dư tương ứng. Nguyên nhân là lãi suất tiền gửi neo ở mức cao do cạnh tranh huy động giữa các ngân hàng: đầu tháng 8, OCB nằm trong nhóm áp mức trần 4,75% cho kỳ hạn một tháng.

■ Biên lãi ròng & hai cấu phần

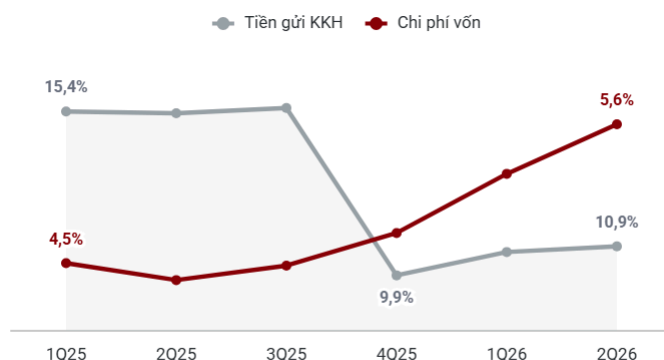
% quy năm · 6 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tính toán

■ Tiền gửi không kỳ hạn & chi phí vốn

% · 6 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tính toán

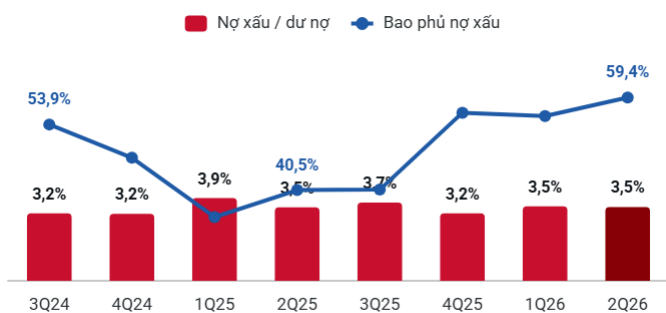
- **Biên lãi ròng đứng ở 3,0% hai quý liên vì chi phí vốn bám sát đà tăng của lợi suất tài sản** — lợi suất tài sản sinh lãi lên **8,2%** nhờ lợi suất cho vay khách hàng đạt 10,1%, cao hơn 1,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ, nhưng chi phí vốn cũng lên **5,6%** từ 4,3%. Ngân hàng đã chuyển được phần lớn chi phí huy động sang giá cho vay, song chưa đủ để biên lãi tăng trở lại — và chỉ đạo giảm lãi suất cho vay ngày 13/08 làm hẹp dư địa lập lại cách bù đắp này trong nửa cuối năm.

- **Tỷ lệ CASA 10,9% là mức rất thấp, khiến chi phí vốn chịu thêm áp lực** — tiền gửi không kỳ hạn còn **17.345 tỷ đồng**, giảm 26,7% so với cùng kỳ, nên gần chín phần mười tiền gửi khách hàng phải trả lãi theo mặt bằng thị trường. Chi phí vốn lên **5,6%** chủ yếu vì lãi suất tiền gửi toàn hệ thống tăng liên tục bốn quý gần đây. TCBS Research kỳ vọng nửa cuối năm lãi suất huy động không còn tăng nhiều mà chủ yếu đi ngang, nên áp lực lên chi phí vốn giảm dần.
- **Đánh giá & kỳ vọng:** nguồn vốn là mảng khó nhất của quý 2 và là biến số quyết định lợi nhuận nửa cuối năm. TCBS Research kỳ vọng biên lãi ròng **đi ngang quanh 3,0%** và cả năm 2026 ở mức này: phần giải ngân quý 2 sinh lãi trọn quý từ quý 3 chỉ đủ bù cho lợi suất cho vay đang bị định hướng giảm, còn chi phí huy động chỉ hạ khi mặt bằng lãi suất tiền gửi hạ. Nếu tiền gửi không kỳ hạn phục hồi nhanh hơn, chi phí vốn sẽ giảm sớm hơn kịch bản này.

3.3. Chất lượng tài sản & chi phí dự phòng

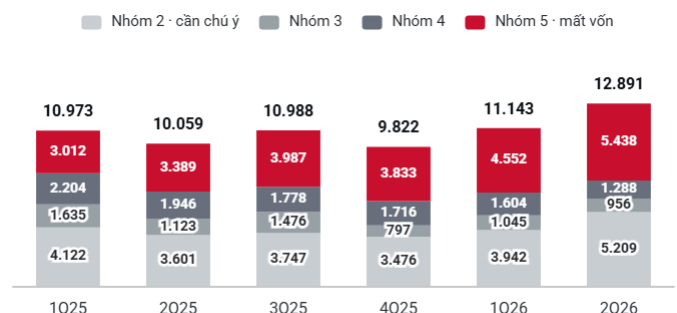
■ Tỷ lệ nợ xấu & tỷ lệ bao phủ nợ xấu

% · 8 quý gần nhất



■ Dư nợ theo nhóm nợ cần theo dõi

Tỷ đồng · 6 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tính toán

Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tổng hợp

- **Tỷ lệ nợ xấu giữ ở 3,5% vì dư nợ tăng nhanh hơn số dư nợ xấu, nhưng cơ cấu bên trong xấu đi** — nợ nhóm 3–5 tăng 481 tỷ đồng lên **7.682 tỷ**. Bên trong đó, nợ nhóm 5 tăng 886 tỷ đồng lên 5.438 tỷ và chiếm **70,8%** tổng nợ xấu, so với 63,2% cuối quý 1, trong khi nợ nhóm 3 và nhóm 4 cùng giảm. Nhóm 5 là nhóm phải trích lập 100% giá trị khoản vay sau khi trừ tài sản bảo đảm.
- **Nợ nhóm 2 tăng 32,1% chỉ trong quý 2 lên 5.209 tỷ đồng, mức cao nhất trong tám năm gần đây** — tỷ lệ nợ nhóm 2 trên dư nợ lên **2,4%** từ 1,9% của quý 1 và 1,7% cuối năm 2025; tính từ đầu năm số dư đã tăng 49,9%. Đây là nguồn hình thành nợ xấu của một đến hai quý kế tiếp, nên chi phí dự phòng nửa cuối năm khó về lại vùng 489 tỷ đồng của quý 1. Mức tăng này cũng nhanh hơn mặt bằng ngành, nơi nợ nhóm 2 tăng 31,6% từ đầu năm.
- **Nợ xấu hình thành mới trong quý khoảng 636 tỷ đồng, trong khi ngân hàng chỉ dùng 155 tỷ đồng dự phòng để xử lý** — thuyết minh cho thấy dự phòng cụ thể được trích thêm 603 tỷ đồng, dự phòng chung 112 tỷ và 2 tỷ tăng thêm do nhận lại nợ đã bán cho VAMC, tổng **717 tỷ đồng**. Phần dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro chỉ 155 tỷ, thấp hơn nhiều mức 418 tỷ của cùng kỳ. Vì trích nhiều mà xử lý ít, số dư dự phòng cho vay tăng 562 tỷ đồng lên 4.562 tỷ.
- **Tỷ lệ bao phủ nợ xấu lên 59,4%, mức cao nhất trong tám quý gần đây, nhưng vẫn thấp hơn nhiều mặt bằng ngành** — tỷ lệ này đi từ 40,5% của cùng kỳ lên 55,6% ở quý 1 và **59,4%** ở quý 2. Toàn ngành trong quý 2 ở khoảng 79–83%, còn tỷ lệ nợ xấu bình quân ngành khoảng 2,0% so với 3,5% của OCB. Với bộ đệm mỏng hơn ngành và nợ nhóm 5 chiếm phần lớn nợ xấu, nợ xấu phát sinh thêm sẽ chuyển thành chi phí trong kỳ nhanh hơn.
- **Tỷ lệ nợ xấu 3,5% đang cao hơn mục tiêu dưới 3% mà chính ngân hàng đặt cho năm 2026** — ban lãnh đạo cho rằng nợ xấu đã đạt đỉnh trong năm 2024 và phần lớn nợ xấu phát sinh hai năm gần đây đến từ danh mục cho vay cũ. Số liệu quý 2 chưa xác nhận quan điểm đó: nợ nhóm 2 và nhóm 5 cùng tăng. Số dư trái phiếu đặc biệt VAMC — phần nợ xấu đã chuyển ra ngoài bảng — vẫn ở **1.136 tỷ đồng**, chỉ giảm 177 tỷ so với cuối năm 2025: trái phiếu đang tắt toán dần theo kỳ hạn chứ ngân hàng không bán thêm nợ.

- **Đánh giá & kỳ vọng:** chất lượng tài sản là rủi ro trọng yếu nhất với lợi nhuận các quý tới, vì bao phủ mỏng khiến nợ xấu phát sinh thêm chuyển thẳng thành chi phí trong kỳ. TCBS Research kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu **nhích lên** và chi phí dự phòng cả năm quanh **2.900 tỷ đồng**, tức khoảng 760 tỷ mỗi quý cho nửa cuối — dưới đỉnh 905 tỷ của quý 2 nhờ việc luật hóa Nghị quyết 42 rút ngắn thời gian xử lý tài sản bảo đảm. Nếu nợ nhóm 2 tiếp tục tăng như quý 2, mức trích lập sẽ vượt kịch bản này và ăn thẳng vào lợi nhuận.

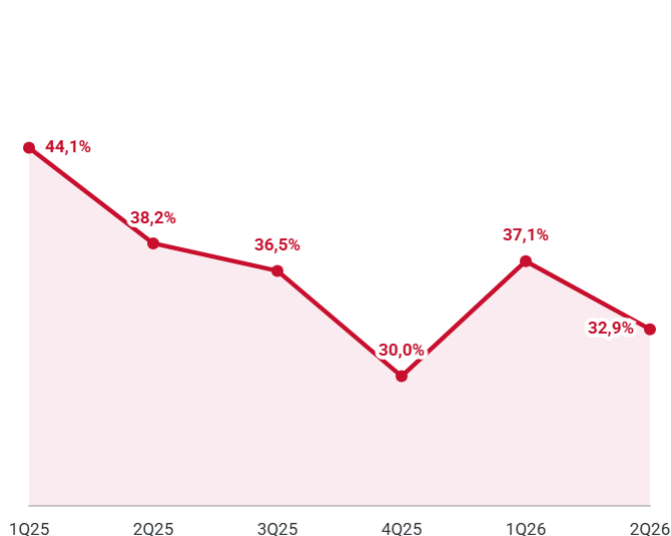
3.4. Hiệu quả chi phí & khả năng sinh lời

■ Chi phí / thu nhập (CIR) theo quý

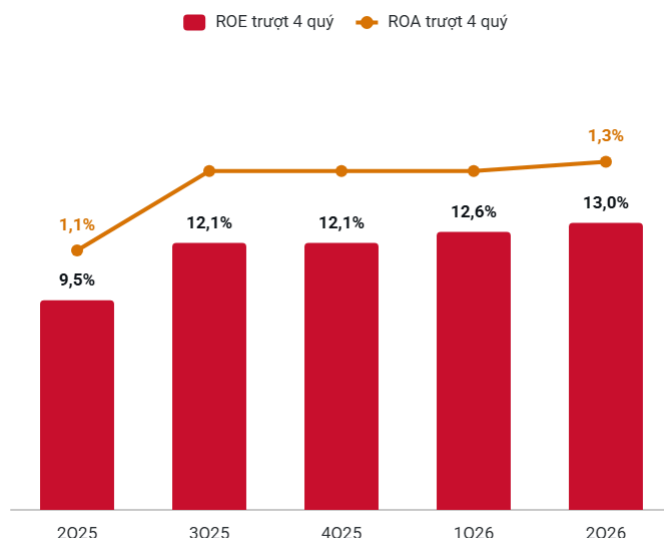
% · 6 quý gần nhất

■ ROE & ROA trượt 4 quý

% · 5 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tính toán



Nguồn: BCTC hợp nhất OCB và TCBS tính toán

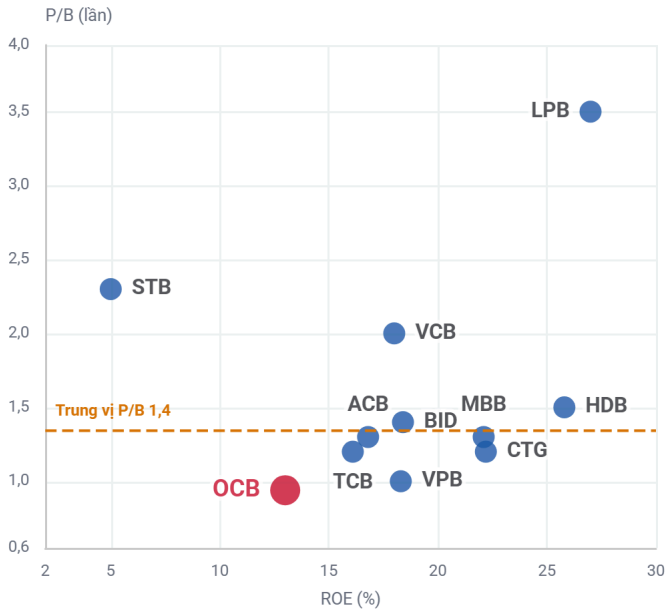
- **Chi phí hoạt động chỉ tăng 4,5% trong khi thu nhập tăng 21,3% là nguồn lợi nhuận chắc chắn nhất của quý** — chi phí hoạt động 1.054 tỷ đồng, đưa tỷ lệ chi phí trên thu nhập xuống **32,9%** từ 38,2% cùng kỳ; lũy kế sáu tháng tỷ lệ này là 34,8% so với 40,9%.
- **Chi cho nhân viên vẫn tăng 12,4% lên 657 tỷ đồng; mức tiết giảm đến từ chi quản lý công vụ giảm 9,1% và một khoản hoàn nhập 12 tỷ** — chi cho hoạt động quản lý công vụ về **219 tỷ đồng**, còn 12 tỷ đồng là hoàn nhập dự phòng cho các tài sản ngoài tín dụng, so với mức không phát sinh của cùng kỳ. Trừ khoản hoàn nhập này, chi phí hoạt động tăng 5,7% thay vì 4,5%.
- **ROE trượt bốn quý hồi phục lên 13,0% nhưng vẫn thấp hơn nhiều mặt bằng ngành** — ROE đi từ 9,5% của cùng kỳ lên **13,0%**, còn ROA từ 1,0% lên 1,3%. Trung vị ROE của nhóm mười ngân hàng niêm yết lớn là 18,4%, và trong nhóm này OCB chỉ đứng trên một mã. Khoảng cách đó đến từ hai chỗ: biên lãi ròng 3,0% và chi phí dự phòng chiếm 42,1% lợi nhuận thuần trước dự phòng của quý.
- **Đánh giá & kỳ vọng:** hiệu quả vận hành là điểm sáng của quý 2 nhưng không còn là nguồn tăng lợi nhuận đáng kể — tỷ lệ chi phí trên thu nhập đã ở vùng thấp, và phần tiết giảm của quý có đóng góp của một khoản hoàn nhập không lặp lại. TCBS Research kỳ vọng ROE **nhích lên chậm**; sinh lời các quý tới phụ thuộc vào chi phí dự phòng nhiều hơn là vào tiết giảm chi phí.

3.5. Định giá & so sánh trong ngành

Thị giá 10.950 đồng ngày 18/08/2026 tương đương 0,9 lần giá trị sổ sách — thấp hơn trung vị ngành 30,7% nhưng đúng vùng cổ phiếu đã giao dịch suốt hai năm, nên mức chiết khấu này không mới. P/E tương ứng là 7,5 lần lợi nhuận bốn quý gần nhất.

■ P/B so với ROE các ngân hàng niêm yết

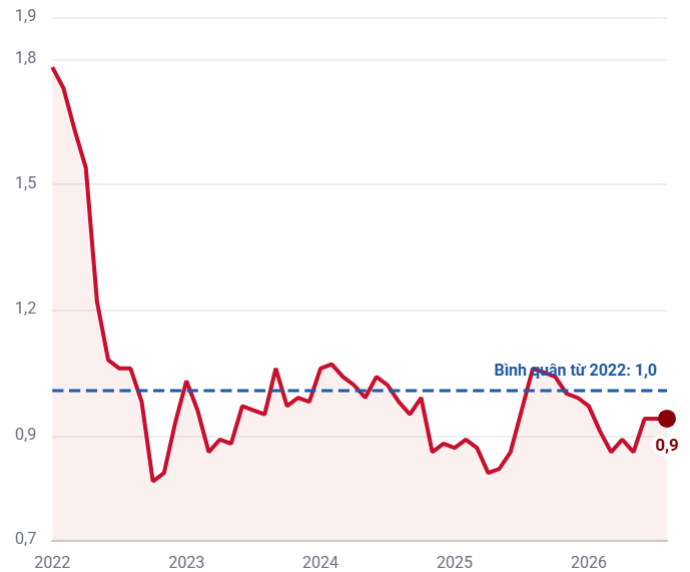
Giá đóng cửa 18/08/2026 · ROE trượt 4 quý



Nguồn: TCBS tổng hợp · giá đóng cửa 18/08/2026

■ Dải P/B năm năm của OCB

Lần · bình quân từng tháng



Nguồn: TCBS tổng hợp · điểm cuối là phiên 18/08/2026

■ **P/B 0,9 lần đúng bằng mặt bằng hai năm gần đây của chính cổ phiếu và thấp hơn trung vị ngành 30,7% — mức chiết khấu này là hợp lý với những gì ngân hàng đang có —** trung vị P/B của nhóm mười ngân hàng niêm yết lớn là **1,4 lần**, còn trung vị hai năm của riêng OCB là **0,92 lần**, ngay dưới mức 0,94 của phiên 18/08. Ba lý do khiến thị trường chưa trả giá cao hơn: nợ xấu 3,5% với bao phủ mới 59,4%, thấp hơn ngành khoảng 20 điểm phần trăm; sinh lời ROE 13,0% và ROA 1,3% so với trung vị ngành 18,4%; và lợi nhuận chưa đi cùng quy mô — dư nợ đã gấp 2,2 lần năm 2021 nhưng lợi nhuận trước thuế 2025 vẫn thấp hơn 9,0% so với chính năm đó.

■ **Đánh giá & kỳ vọng:** cổ phiếu không đắt, nhưng rủi ro chất lượng tài sản dường như chưa được phản ánh vào giá, trong khi chính rủi ro đó có thể quyết định lợi nhuận nửa cuối năm. TCBS Research khuyến nghị **quan sát, chưa đầu tư**; điểm vào hợp lý hơn là khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu tiến gần mặt bằng ngành, nợ nhóm 2 ngừng tăng và lợi nhuận tăng trưởng lên mặt bằng mới đủ để cải thiện ROE. Rủi ro chính là nợ nhóm 2 chuyển thành nợ xấu nhanh hơn dự kiến, khiến trích lập nửa cuối năm có thể cao hơn quý 2 và kéo lợi nhuận cả năm xuống dưới dự phóng.

Phụ lục 1 – Số liệu tài chính theo quý

Bảng cân đối kế toán, kết quả kinh doanh và chỉ số chính · 5 quý gần nhất

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Tiền mặt & tiền gửi tại NHNN	4.746	4.331	4.044	5.277	4.559
Tiền gửi & cho vay các TCTD khác	47.835	51.585	53.061	65.012	58.716
Chứng khoán kinh doanh	218	0	51	51	51
Cho vay khách hàng (gộp)	186.333	195.671	198.765	204.504	220.345
Dự phòng rủi ro cho vay	(2.616)	(2.940)	(3.574)	(4.000)	(4.562)
Chứng khoán đầu tư	58.313	53.031	58.355	60.022	59.418
TSCĐ & tài sản Có khác	14.071	13.484	12.248	13.232	13.214
TỔNG TÀI SẢN	308.899	315.162	322.949	344.098	351.741
Nợ Chính phủ & NHNN	2.511	4.709	7.903	5.978	8.576
Tiền gửi & vay các TCTD khác	51.066	53.597	54.810	65.077	65.373
Tiền gửi của khách hàng	153.940	155.239	150.030	158.683	159.695
Giấy tờ có giá đã phát hành	57.072	58.668	64.670	66.328	67.569
Các khoản nợ khác	11.197	10.301	11.612	13.132	14.706
Tổng nợ phải trả	275.786	282.514	289.025	309.197	315.919
Tổng vốn chủ sở hữu	33.114	32.648	33.925	34.901	35.822
Trong đó: lợi ích CĐ không kiểm soát	0	0	0	0	0

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Thu nhập lãi thuần	2.179	2.424	2.482	2.383	2.525
Lãi thuần dịch vụ	297	185	398	159	396
Lãi thuần ngoại hối & chứng khoán	3	61	(30)	69	29
Thu nhập khác & góp vốn	163	260	894	112	255
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	2.642	2.931	3.743	2.722	3.205
Chi phí hoạt động	(1.009)	(1.069)	(1.122)	(1.010)	(1.054)
LN thuần trước dự phòng (PPOP)	1.633	1.862	2.621	1.713	2.151
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(634)	(324)	(1.029)	(489)	(905)
Lợi nhuận trước thuế	999	1.538	1.592	1.224	1.246
Lợi nhuận sau thuế	793	1.228	1.277	975	973

Chỉ số chính

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Biên lãi ròng (NIM), %	3,1	3,3	3,3	3,0	3,0
Tỷ lệ CASA, %	15,4	15,5	9,9	10,7	10,9
Chi phí / thu nhập (CIR), %	38,2	36,5	30,0	37,1	32,9
Nợ xấu (nhóm 3–5) / dư nợ, %	3,5	3,7	3,2	3,5	3,5
Bao phủ nợ xấu (LLR), %	40,5	40,6	56,3	55,6	59,4
Cho vay / tiền gửi khách hàng, %	121,0	126,0	132,5	128,9	138,0
Chi phí tín dụng quy năm, %	1,4	0,7	2,1	1,0	1,7
ROE trượt 4 quý, %	9,5	12,1	12,1	12,6	13,0
ROA trượt 4 quý, %	1,0	1,3	1,3	1,3	1,3

Nguồn: BCTC Hợp nhất OCB & TCBS tính toán.

Phụ lục 2 – Số liệu tài chính theo năm & dự phóng

Năm thực hiện 2021–2025 và năm dự phóng 2026–2030 của TCBS

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Tiền mặt & tiền gửi tại NHNN	4,6	4,0	7,7	3,2	4,0	4,3	4,5	4,7	4,9	5,1
Tiền gửi & cho vay các TCTD khác	22,6	20,6	33,9	39,1	53,1	57,8	64,1	69,1	73,4	78,6
Chứng khoán kinh doanh	4,6	0,1	0,0	0,0	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
Cho vay khách hàng (gộp)	102,1	119,8	147,2	170,8	198,8	231,6	266,3	304,9	347,6	392,8
Dự phòng rủi ro cho vay	(1,1)	(1,6)	(2,5)	(2,5)	(3,6)	(4,6)	(5,8)	(6,3)	(7,0)	(7,8)
Chứng khoán đầu tư	41,0	37,3	40,3	52,6	58,4	62,7	67,7	73,1	79,0	84,9
TSCĐ & tài sản Có khác	10,9	13,6	13,5	13,3	12,2	13,0	13,6	14,2	14,8	15,4
TỔNG TÀI SẢN	184,5	194,0	240,1	276,5	322,9	364,9	410,6	459,8	512,7	569,1
Nợ Chính phủ & NHNN	0,1	2,6	0,1	3,5	7,9	8,5	6,0	2,5	4,5	2,5
Tiền gửi & vay các TCTD khác	32,0	22,6	31,0	45,0	54,8	64,5	74,5	83,1	82,6	84,0
Tiền gửi của khách hàng	98,8	102,2	125,9	142,5	150,0	166,5	191,5	221,6	257,3	297,4
Giấy tờ có giá đã phát hành	22,6	32,0	37,8	44,0	64,7	72,4	79,6	86,8	94,6	102,7
Các khoản nợ khác	9,1	9,3	16,7	9,9	11,6	14,9	15,9	17,1	18,3	19,5
Tổng nợ phải trả	162,7	168,7	211,6	244,8	289,0	326,9	367,5	411,0	457,2	506,1
Tổng vốn chủ sở hữu	21,8	25,3	28,5	31,7	33,9	38,1	43,0	48,8	55,5	63,0
Trong đó: lợi ích CĐ không kiểm soát	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Thu nhập lãi thuần	5.766	6.948	6.766	8.607	9.249	10.125	11.441	12.871	14.416	16.074
Lãi thuần dịch vụ	785	1.014	882	931	1.011	1.175	1.350	1.540	1.740	1.950
Lãi thuần ngoại hối & chứng khoán	1.968	(72)	1.037	125	(58)	218	280	330	380	430
Thu nhập khác & góp vốn	401	644	253	407	1.388	1.087	1.150	1.130	1.210	1.290
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	8.919	8.534	8.938	10.069	11.590	12.605	14.221	15.871	17.746	19.744
Chi phí hoạt động	(2.403)	(3.077)	(3.171)	(3.804)	(4.203)	(4.464)	(4.866)	(5.304)	(5.755)	(6.215)
LN thuần trước dự phòng (PPOP)	6.516	5.457	5.767	6.265	7.387	8.141	9.355	10.567	11.991	13.529
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(998)	(1.067)	(1.627)	(2.259)	(2.365)	(2.908)	(3.081)	(3.220)	(3.557)	(3.965)
Lợi nhuận trước thuế	5.519	4.389	4.139	4.006	5.022	5.233	6.274	7.347	8.434	9.564
Lợi nhuận sau thuế	4.405	3.510	3.303	3.173	4.010	4.129	4.950	5.797	6.654	7.546

Chỉ số chính

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Biên lãi ròng (NIM), %	3,7	4,0	3,5	3,6	3,2	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
Tỷ lệ CASA, %	15,1	10,6	11,9	14,4	9,9	12,0	13,5	15,0	16,5	18,0
Chi phí / thu nhập (CIR), %	26,9	36,1	35,5	37,8	36,3	35,4	34,2	33,4	32,4	31,5
Nợ xấu (nhóm 3–5) / dư nợ, %	1,3	2,2	2,7	3,2	3,2	3,2	3,0	2,6	2,3	2,1
Bao phủ nợ xấu (LLR), %	82,7	59,5	64,1	47,1	56,3	62,0	72,0	80,0	88,0	95,0
Cho vay / tiền gửi khách hàng, %	103,3	117,2	116,9	119,9	132,5	139,0	139,0	137,6	135,1	132,1
Chi phí tín dụng, %	1,0	1,0	1,2	1,4	1,3	1,4	1,2	1,1	1,1	1,1
ROE, %	22,5	14,9	12,3	10,5	12,2	11,5	12,2	12,6	12,8	12,7
ROA, %	2,6	1,9	1,5	1,2	1,3	1,2	1,3	1,3	1,4	1,4

Nguồn: BCTC Hợp nhất OCB & TCBS dự phóng, tính toán.

© **Techcom Securities** | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội |
Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: **Đăng ký**.

Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.